CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09.01./2024./HTP-CV *"Vv: Cải chính thông tin*	*Tp. Đà Nẵng, ngày 09. tháng 01. năm 2024*

CÔNG VĂN

Vv: Cải chính thông tin

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT (HTP)

Mã chứng khoán: HTP

Trụ sở chính: 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3680057

Website: https://beta.inhoaphat.vn/

Căn cứ quyết định số 1174/QĐ-XPHC của UBCKNN ngày 12/12/2023, Công ty Cổ Phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát (HTP) xin đính chính các thông tin dưới đây:

1/ Công ty đã CBTT sai lệch về giao dịch giữa Công ty và người liên quan của Công ty tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 so với thông tin BCTC bán niên 2021 đã soát xét.

Nguyên nhân: Do Báo cáo quản trị công ty chưa cập nhật đầy đủ các nội dung liên quan tại báo cáo tài chính, dẫn đến có sự sai lệch về thông tin Báo cáo quản trị khi công bố.

Khắc phục: Công ty đã bổ sung và đăng tải đầy đủ báo cáo quản trị trên website chính thức của Công ty theo quy định.

Tất cả nội dung công bố được cập nhập đầy đủ trên website chính thức của Công ty tại đường dẫn https://beta.inhoaphat.vn/ và được gửi tới Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo quy định.

Công ty HTP trân trọng thông tin đến Quý nhà đầu tư!

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.

Phạm Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400459486, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT, S=Đà Nẵng, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-01-10 15:05:58
Foxit Reader Version: 9.0.0

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT -----***-----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------***----------
Số: 09.01./BC – HTP	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐIỀU CHỈNH

6 tháng năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT**

- Địa chỉ trụ sở chính: 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0236.3680057

- Vốn điều lệ: 918.049.800.000 đồng

- Mã chứng khoán: HTP

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Trong năm 2021, công ty có các Nghị quyết/Quyết định Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	24/07/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát được tổ chức vào ngày 24/07/2021 với sự có mặt của 09 cổ đông tương ứng với

			91.405.600 cổ phần: 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021: - Năm 2020: • Doanh thu thuần: 7.965.382.571 đồng, hoàn thành 66,38% kế hoạch. - Năm 2021: • Doanh thu thuần kế hoạch: 5.000.000.000 đồng • Lợi nhuận trước thuế: 57.180.000.000 đồng 2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020. 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. 4. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020. 5. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021. *Tổng thù lao năm 2020 là 78.000.000 đồng, tổng thù lao năm 2021 là 180.000.000 đồng.* 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2021. 7. Thông qua việc Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty. 8. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. 9. Thông qua việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

			10. Thông qua việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. 11. Thông qua việc Miễn nhiệm và Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023. 12. Thông qua định hướng phát triển công ty. 13. Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu: *Tổng giá trị phát hành là 306.016.600.000*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quốc Kỳ Quang	Chủ tịch	16/01/2020	
2	Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên	15/01/2020	
3	Ông Trần Công Vinh	Thành viên	15/01/2020	27/04/2021
4	Ông Vương Quan Hưng	Thành viên	15/01/2020	
5	Ông Phạm Duy	Chủ tịch	15/01/2020	
6	Ông Trần Hoàng Tuấn Anh	Thành viên	27/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quốc Kỳ Quang	6	100%	Miễn nhiệm vào ngày 22/12/2021

2	Bà Phạm Thị Thu Hương	6	100%	
3	Ông Trần Công Vinh	6	100%	Miễn nhiệm vào ngày 27/04/2021
4	Ông Vương Quan Hưng	6	100%	
5	Ông Phạm Duy	6	100%	
6	Ông Trần Hoàng Tuấn Anh	0	0%	Bổ nhiệm vào ngày 24/07/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết HĐQT đề ra. Các nội dung trong nghị quyết đã được Ban giám đốc triển khai đúng và đầy đủ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty không thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0401/2021/NQ-HĐQT	04/01/2021	- Thông qua thời hạn nộp tiền mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. - Thông qua việc mua cổ phần Công ty cổ phần Hưng Vượng Developer theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Nghị quyết HĐQT số 0211/2020/NQ-HĐQT ngày 02/11/2020, Nghị quyết HĐQT số 1012/2020/NQ-HĐQT ngày	100%

			10/12/2020.	
2	0501/2021/NQ-HĐQT	05/01/2021	- Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu phát hành theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2020, Nghị quyết HĐQT số 0211/2020/NQ-HĐQT ngày 02/11/2020, Nghị quyết HĐQT số 1012/2020/NQ-HĐQT ngày 10/12/2020; - Thông qua số lượng cổ phần và vốn điều lệ công ty sau phát hành: 918.049.800.000 đồng - Thông qua việc Sửa điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới.	100%
3	2901/2021/NQ-HĐQT	29/01/2021	Thông qua phương án cổ phiếu quỹ của Công ty	100%
4	0402/2021/NQ-HĐQT	04/02/2021	- Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ của công ty (Thay thế Nghị quyết số 2901/2021/NQ-HĐQT ngày 29/01/2021 - Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và kế hoạch để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%

5	2302/2021/NQ-HĐQT	23/02/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và kế hoạch để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%
6	1404/2021/NQ-HĐQT	14/04/2021	Thông qua việc mua 52% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát, đưa Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát trở thành công ty con.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng ban	21/01/2020	Thạc sỹ kinh tế
2	Nguyễn Thị Thu Mai	Thành viên	15/01/2020	Cử nhân kế toán – Kiểm toán
3	Hồ Phú Cường	Thành viên	15/01/2021	Thạc sỹ kinh tế

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát, tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, quy chế hoạt động của công ty niêm yết, quy chế quản trị của công ty, trong 6 tháng năm 2021, BKS đã thực hiện những công việc sau:

- Giám sát thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công việc điều hành quản lý công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của công ty.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công việc quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quản trị năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty để nắm bắt tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trong các cuộc họp có tham gia các ý kiến của kiểm soát đối với các nội dung nghị quyết của HĐQT công ty.

4. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phạm Duy	03/04/1981	Thạc sĩ	02/12/2019

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Đỗ Tuấn Anh	13/02/1980	Cử nhân	17/04/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc Công ty đã từng tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty. Hiện công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai việc tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị hơn trong thời gian tới.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	**Lê Quốc Kỳ Quang**			**23382140 cấp ngày 31/03/2011 tại Công an TP.Hồ Chí Minh**	**23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành, Tp.HCM**	**16/01/2020**			
1.1	Lê Thanh Kỳ			022225569 cấp ngày 04/12/2013 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	74E CX Cửu Long, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	16/01/2020			Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Chi			020224035 cấp ngày 19/03/2012 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành, Tp.HCM	16/01/2020			Mẹ đẻ
1.3	Lê Quốc Huy Minh	Không có		023615439 cấp ngày 01/07/2015 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành,	16/01/2020			Em ruột

					Tp.HCM,				
1.4	Vũ Lã Ngọc Hân	Không có		023205526 cấp ngày 26/04/2005 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	184/28H Hoàng Hoa Thám, P.5, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	16/01/2020			Vợ
1.5	Lê Ngọc Minh Châu			Còn nhỏ		16/01/2020			Con gái
2	**Phạm Thị Thu Hương**		**TV HĐQT**	**201410764 cấp ngày 14/10/2008 tại Công an TP.Đà Nẵng**	**94 Nguyễn Du, Đà Nẵng**	**15/01/2020**			
2.1	Phạm Phát			200026124 cấp ngày 22/04/2010 tại Công an TP.Đà Nẵng	27 Đầm Rong 2, Đà Nẵng	15/01/2020			Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Thu Cúc			200003056 cấp ngày 27/12/2011 tại Công an TP.Đà Nẵng	27 Đầm Rong 2, Đà Nẵng	15/01/2020			Mẹ ruột
2.3	Lương Vĩnh Hà Nội			201203098	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	15/01/2020			Chồng
2.4	Lương Bảo Châu			201787441 cấp ngày 28/07/2016 tại Công an	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	15/01/2020			Con

				TP.Đà Nẵng					
2.5	Lương Phạm Bảo Trâm			201822258 cấp ngày 09/05/2017 tại Công an TP.Đà Nẵng	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	15/01/2020			Con
2.6	Lương Phạm Kim Ngân			Còn nhỏ	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	15/01/2020			Con
2.7	Phạm Thu Trà			201221446 cấp ngày 08/11/2014 tại cuc Công an TP.Đà Nẵng	14 Phan Kế Bính, Đà Nẵng	15/01/2020			Chị ruột
2.8	Hồ Văn Đức			201158060	14 Phan Kế Bính, Đà Nẵng	15/01/2020			Anh rể
3	**Trần Công vinh**		**TV HĐQT**	**024514008 cấp ngày 17/04/2007 tại Công an TP.HCM**	**A5 Khu phố 1, phường Bình An, Quận 2, TP.HCM**	**15/01/2020**	**27/04/2020**	**Miễn nhiệm**	
3.1	Đỗ Thị Mỹ Hiền			07418300103 cấp ngày 31/07/2017 tại Công an	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2,	15/01/2020	27/04/2020		Vợ

				TP.HCM	TP.HCM				
3.2	Trần Nhất Anh			Còn nhỏ	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	15/01/2020	27/04/2020		Con
3.3	Trần Nhất Linh			Còn nhỏ	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	15/01/2020	27/04/2020		Con
3.4	Đặng Thị Đại Dung			024514009 cấp ngày 17/04/2007 tại Công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	15/01/2020	27/04/2020		Mẹ
3.5	Trần Ngọc Duyên			024514007 cấp 17/04/2007 tại Công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	15/01/2020	27/04/2020		Em
3.6	Trần Công Minh			024515427 cấp tại công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2,	15/01/2020	27/04/2020		Em

					TP.HCM				
3.7	Trần Thị Minh Tâm			023585771 cấp tại Công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	15/01/2020	27/04/2020		Em dâu
4	**Vương Quang Hưng**		**TV HĐQT**	**201421028 cấp ngày 11/10/2011 tại Công an TP.Đà Nẵng**	**51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng**	**15/01/2020**			**Người quản lý doanh nghiệp**
4.1	Võ Thị Tú Uyên			201564705 cấp ngày 25/10/2012 tại Công an TP.HCM	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15/01/2020			Vợ
4.2	Vương Quang Quân			Còn nhỏ	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15/01/2020			Con trai

4.3	Vương An Tim			Còn nhỏ	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15/01/2020			Con trai
4.4	Vương Văn Mười			201670416 cấp ngày 08/04/2010 tại Công an TP.Đà Nẵng	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15/01/2020			Bố
4.5	Phạm Thị Thuần			200477166 cấp ngày 04/01/2000 tại Công an TP.Đà Nẵng	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15/01/2020			Mẹ
4.6	Vương Quốc Khánh			201508757 cấp ngày 10/06/2012 tại Công an TP.Đà Nẵng	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15/01/2020			Em trai
4.7	Phùng Thị Thu Hiền			201778656 cấp ngày 13/11/2018	51S Nguyễn Chí Thanh,	15/01/2020			Em dâu

				tại Công an TP.Đà Nẵng	P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng				
4.8	Nguyễn Quốc Anh			201356113 cấp ngày 05/12/2013 tại Công an TP.Đà Nẵng	06 Nguyễn Sơn Trà, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	15/01/2020			Em rể
4.9	Vương Thị Bích Nhung			201384672 cấp ngày 11/10/2018 tại Công an TP. Đà Nẵng	06 Nguyễn Sơn Trà, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	15/01/2020			Em gái
5	**Phạm Duy**		**Chủ tịch HĐQT**	**03108100007 cấp ngày 28/03/2013 tại Cục CSQLHC&TTXH**	**Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội**	**15/01/2020**			
5.1	Phạm Văn Nghị			031161001584 cấp ngày	Số nhà 21 ngõ 148 Ngõ Lê	15/01/2020			Bố

				04/05/2016 tại Cục CSQLHC&TTXH	Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng				
5.2	Trần Thị Hằng			037056001346 cấp ngày 19/06/2018 tại Cục CSQLHC&TTXH	Số nhà 21 ngõ 148 Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	15/01/2020			Mẹ
5.3	Nguyễn Diệu Linh			001183000381 cấp ngày 28/03/2013 tại Cục CSQLHC&TTXH	Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội	15/01/2020			Vợ
5.4	Phạm Tiến Dũng			Còn nhỏ	Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội	15/01/2020			Con
5.5	Phạm Triều Dương			Còn nhỏ	Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ	15/01/2020			Con

					Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội				
5.6	Phạm Dương			031180683 cấp ngày 01/07/2011 tại Công an Hải Phòng	Số nhà 21 ngõ 148, Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	15/01/2020			Em trai
5.7	Nguyễn Thị Lan Phương			031183001861 cấp ngày 20/05/2015 tại Cục CSĐK DLQG về dân cư	Số nhà 21 ngõ 148, Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	15/01/2020			Em dâu
6	**Trần Hoàng Anh Tuấn**		**TV HĐQT**	**080081000194 cấp ngày 06/01/2021 tại Cục cảnh sát**	**146 Đường số 2, P.13, Q.6, TP.HCM**	**27/04/2021**			
6.1	Trần Văn Mây			023873416 cấp ngày 27/08/2015 tại Công an TP.HCM	146 Đường số 2, P.13, Q.6, TP.HCM	27/04/2021			Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Ý			026094285 cấp ngày 27/08/2015 tại Công an TP.HCM	146 Đường số 2, P.13, Q.6, TP.HCM	27/04/2021			Mẹ đẻ
BAN KIỂM SOÁT									
1	**Nguyễn Thị Hoàng Vân**		**Trưởng BKS**	**233048038 cấp ngày 22/04/2012 tại Công an Kon Tum**	**39/ 1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM**	**21/01/2020**			**Kiểm soát viên**

1.1	Hoàng Thị Lệ Lan			233135498 cấp ngày 16/01/2017 tại Công an Kon Tum	39/ 1 Đặng Như Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	21/01/2020			Mẹ
1.2	Phan Văn Quốc Trung			191462557 cấp ngày 20/03/2006 tại Công an Thành phố Huế	39/ 1 Đặng Như Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	21/01/2020			Chồng
1.3	Phan Hoàng Nhã Uyên			Còn nhỏ	39/ 1 Đặng Như Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	21/01/2020			Con gái
1.4	Phan Văn Quang Vinh			Còn nhỏ	39/ 1 Đặng Như Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	21/01/2020			Con trai
1.5	Nguyễn Thị Bích Vân			233029458 cấp ngày 29/04/2014 tại Công an Kon Tum	723 Phan Đình Phùng, TP.Kon Tum	21/01/2020			Chị ruột
1.6	Nguyễn Thế Mạnh				723 Phan Đình Phùng, TP.Kon Tum	21/01/2020			Anh rể
1.7	Nguyễn Thị			201842946 cấp năm 2018 tại	K91/H3/40 Cù Chính	21/01/2020			Em ruột

	Khánh Vân			Công an TP Đà Nẵng	Lan, P.Hòa Khê,Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng				
1.8	Đoàn Văn Duy Trường			201705767 cấp năm 2018 tại Công an TP Đà Nẵng	K91/H3/40 Cù Chính Lan, P.Hòa Khê,Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	21/01/2020			Em rể
2	**Nguyễn Thị Thu Mai**		**TV BKS**	**051185000454 cấp ngày 08/03/2018 tại Cục CSĐKQL cư trú về dân cư**	**A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM**	**15/01/2020**			Kiểm soát viên
2.1	Nguyễn Bòng			210489696 cấp ngày 11/08/2009 tại Công an Quãng Ngãi	KP Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	15/01/2020			Bố
2.2	Trần Thị Màu				KP Nam Thành, Thị	15/01/2020			Mẹ

					trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận				
2.3	Nguyễn Văn Tùng			261404249 cấp này 14/06/2012 tại Công An Bình Thuận	KP Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	15/01/2020			Anh ruột
2.4	Nguyễn Dũng			025645315 cấp ngày 23/07/2012 tại Công an TP.HCM	A3.08 Chung cư Trường Thọ đường số 4 khu phố 5 Trường Thọ, Thủ Đức	15/01/2020			Anh ruột
2.5	Nguyễn Lập			281155030 cấp ngày 21/01/2013 tại Công an Bình Dương	275/20 Khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình	15/01/2020			Anh ruột

					Dương				
2.6	Nguyễn Thị Thu Trúc			212732920 cấp ngày 27/07/2005 tại Công an Quảng Ngãi	Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	15/01/2020			Em ruột
2.7	Thái Hồng Lâm			271630849 cấp ngày 03/01/2013 tại Công an Đồng Nai	A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM	15/01/2020			Chồng
2.8	Thái Nguyễn Bích Ngọc			Còn nhỏ	A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM	15/01/2020			Con
2.9	Thái Nguyễn Thanh Nguyệt			Còn nhỏ	A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM	15/01/2020			Con

3	**Hồ Phú Cường**	**058C203555**	**TV BKS**	**201467363 cấp ngày 10/12/2009 tại Công an TP Đà Nẵng**	**K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng**	**15/01/2020**			Kiểm soát viên
3.1	Hồ Thành			200290870 cấp ngày 05/01/2013 tại TP Đà Nẵng	K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	15/01/2020			Bố
3.2	Nguyễn Thị Thái Học			200194741 cấp ngày 15/02/2006 tại Công an TP Đà Nẵng	K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	15/01/2020			Mẹ
3.3	Trần Thị Cẩm Nhung			205067294 cấp ngày 15/01/2013 tại Công an TP Đà Nẵng	110 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An	15/01/2020			Vợ
3.4	Hồ Thị Nhật Vi			201497633 cấp ngày 10/07/2001 tại Công an TP Đà Nẵng	K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	15/01/2020			Em ruột
3.5	Hồ Thị Nhật Tuyền				K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	15/01/2020			Em ruột

3.6	Hồ Phú Tài				K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	15/01/2020			Em ruột
3.7	Hồ Trần Cẩm Ly			Còn nhỏ	110 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An	15/01/2020			Con
3.8	Hồ Phú Khang			Còn nhỏ	110 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An	15/01/2020			Con
4	**Đỗ Tuấn Anh**		**Kế toán trưởng**	**271586912 cấp ngày 08/02/2011 tại Công an Đồng Nai**	**163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM**	**17/04/2020**			**Người quản lý doanh nghiệp**
4.1	Đỗ Khắc Đạt			270012593 cấp ngày 26/03/2008 tại Công an Đồng Nai	7/3 Võ Thị Sáu, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	17/04/2020			Bố
4.2	Nguyễn Thị Hậu (Đã mất)								Mẹ
4.3	Ngô Thị			026022731 cấp	163 Cư Xá	17/04/2020			Vợ

	Thùy Châu			ngày 09/06/2015 tại CA TP.HCM	Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM				
4.4	Đỗ Quốc Dũng			Còn nhỏ	163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM	17/04/2020			Con
4.5	Đỗ Quyên			Còn nhỏ	163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM	17/04/2020			Con
4.6	Đỗ Thị Thu Hằng			271303301 cấp ngày 20/12/2004 tại Công an Đồng Nai	1/2 Nguyễn Văn Dung, P.6, Q.Gò Vấp, TP.HCM	17/04/2020			Chị ruột
4.7	Nguyễn Ngọc Huy			011491373 cấp ngày 03/03/2005 tại CA TP Hà Nội	1/2 Nguyễn Văn Dung, P.6, Q.Gò Vấp, TP.HCM	17/04/2020			Anh rể

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Quốc Kỳ Quang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	23382140 cấp ngày 31/03/2011 tại Công an TP.Hồ Chí Minh	23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành, Tp.HCM	2021		Phải thu khác: 5.035.196.200	

Ghi chú: Số giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
1	**Lê Quốc Kỳ Quang**			**23382140 cấp ngày 31/03/2011 tại Công an TP.Hồ Chí Minh**	**23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành, Tp.HCM**	**0**	**0%**
1.1	Lê Thanh Kỳ			022225569 cấp ngày 04/12/2013 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	74E CX Cửu Long, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	0	0%
1.2	Nguyễn Thị Chi			020224035 cấp ngày 19/03/2012 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành, Tp.HCM	0	0%

1.3	Lê Quốc Huy Minh	Không có		023615439 cấp ngày 01/07/2015 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	23/2 Đinh Tiên Hoàng, P.3,Q.Bình Thành, Tp.HCM,	0	0%
1.4	Vũ Lã Ngọc Hân	Không có		023205526 cấp ngày 26/04/2005 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh	184/28H Hoàng Hoa Thám, P.5, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	**0**	**0%**
1.5	Lê Ngọc Minh Châu			Còn nhỏ		0	0%
2	**Phạm Thị Thu Hương**		**TV HĐQT**	**201410764 cấp ngày 14/10/2008 tại Công an TP.Đà Nẵng**	**94 Nguyễn Du, Đà Nẵng**	0	0%
2.1	Phạm Phát			200026124 cấp ngày 22/04/2010 tại Công an TP.Đà Nẵng	27 Đầm Rong 2, Đà Nẵng	0	0%
2.2	Nguyễn Thị Thu Cúc			200003056 cấp ngày 27/12/2011 tại Công an TP.Đà Nẵng	27 Đầm Rong 2, Đà Nẵng	**0**	**0%**
2.3	Lương Vĩnh Hà Nội			201203098	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	0	0%
2.4	Lương Bảo Châu			201787441 cấp ngày 28/07/2016 tại Công an TP.Đà Nẵng	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	0	0%
2.5	Lương Phạm Bảo Trâm			201822258 cấp ngày 09/05/2017 tại Công an TP.Đà Nẵng	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	0	0%

2.6	Lương Phạm Kim Ngân			Còn nhỏ	94 Nguyễn Du, Đà Nẵng	**0**	**0%**
2.7	Phạm Thu Trà			201221446 cấp ngày 08/11/2014 tại cuc Công an TP.Đà Nẵng	14 Phan Kế Bính, Đà Nẵng	0	0%
2.8	Hồ Văn Đức			201158060	14 Phan Kế Bính, Đà Nẵng	0	0%
3	**Trần Công vinh**		**TV HĐQT**	**024514008 cấp ngày 17/04/2007 tại Công an TP.HCM**	**A5 Khu phố 1, phường Bình An, Quận 2, TP.HCM**	0	0%
3.1	Đỗ Thị Mỹ Hiền			07418300103 cấp ngày 31/07/2017 tại Công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	**0**	**0%**
3.2	Trần Nhất Anh			Còn nhỏ	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	0	0%
3.3	Trần Nhất Linh			Còn nhỏ	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	0	0%
3.4	Đặng Thị Đại Dung			024514009 cấp ngày 17/04/2007 tại Công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	0	0%
3.5	Trần Ngọc			024514007 cấp 17/04/2007 tại Công an	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2,	**0**	**0%**

	Duyên			TP.HCM	TP.HCM		
3.6	Trần Công Minh			024515427 cấp tại công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	0	0%
3.7	Trần Thị Minh Tâm			023585771 cấp tại Công an TP.HCM	2/2 Đường 43 P.Bình Trung Đông, Q.2, TP.HCM	0	0%
4	**Vương Quang Hưng**		**TV HĐQT**	**201421028 cấp ngày 11/10/2011 tại Công an TP.Đà Nẵng**	**51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng**	0	0%
4.1	Võ Thị Tú Uyên			201564705 cấp ngày 25/10/2012 tại Công an TP.HCM	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	**0**	**0%**
4.2	Vương Quang Quân			Còn nhỏ	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0	0%
4.3	Vương An Tim			Còn nhỏ	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0	0%
4.4	Vương Văn Mười			201670416 cấp ngày 08/04/2010 tại Công an TP.Đà Nẵng	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0	0%
4.5	Phạm Thị			200477166 cấp ngày 04/01/2000 tại Công an	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải	**0**	**0%**

	Thuần			TP.Đà Nẵng	Châu, TP. Đà Nẵng		
4.6	Vương Quốc Khánh			201508757 cấp ngày 10/06/2012 tại Công an TP.Đà Nẵng	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0	0%
4.7	Phùng Thị Thu Hiền			201778656 cấp ngày 13/11/2018 tại Công an TP.Đà Nẵng	51S Nguyễn Chí Thanh, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0	0%
4.8	Nguyễn Quốc Anh			201356113 cấp ngày 05/12/2013 tại Công an TP.Đà Nẵng	06 Nguyễn Sơn Trà, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0%
4.9	Vương Thị Bích Nhung			201384672 cấp ngày 11/10/2018 tại Công an TP. Đà Nẵng	06 Nguyễn Sơn Trà, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	**0**	**0%**
5	**Phạm Duy**		**Chủ tịch HĐQT**	**03108100007 cấp ngày 28/03/2013 tại Cục CSQLHC&TTXH**	**Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội**	0	0%
5.1	Phạm Văn Nghị			031161001584 cấp ngày 04/05/2016 tại Cục CSQLHC&TTXH	Số nhà 21 ngõ 148 Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%
5.2	Trần Thị Hằng			037056001346 cấp ngày 19/06/2018 tại Cục CSQLHC&TTXH	Số nhà 21 ngõ 148 Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%
5.3	Nguyễn Diệu Linh			001183000381 cấp ngày 28/03/2013 tại Cục CSQLHC&TTXH	Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu,	**0**	**0%**

					P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội		
5.4	Phạm Tiến Dũng			Còn nhỏ	Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội	0	0%
5.5	Phạm Triều Dương			Còn nhỏ	Căn hộ B1203 Chung cư Tân Hoàng Minh Dlepontdor, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, Hà Nội	0	0%
5.6	Phạm Dương			031180683 cấp ngày 01/07/2011 tại Công an Hải Phòng	Số nhà 21 ngõ 148, Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%
5.7	Nguyễn Thị Lan Phương			031183001861 cấp ngày 20/05/2015 tại Cục CSĐK DLQG về dân cư	Số nhà 21 ngõ 148, Ngõ Lê Lợi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	**0**	**0%**
6	**Trần Hoàng Anh Tuấn**		**TV HĐQT**	**080081000194 cấp ngày 06/01/2021 tại Cục cảnh sát**	**146 Đường số 2, P.13, Q.6, TP.HCM**	0	0%
6.1	Trần Văn Mây			023873416 cấp ngày 27/08/2015 tại Công an TP.HCM	146 Đường số 2, P.13, Q.6, TP.HCM	0	0%
6.2	Nguyễn Thị Ý			026094285 cấp ngày 27/08/2015 tại Công an TP.HCM	146 Đường số 2, P.13, Q.6, TP.HCM	0	0%
7	**Nguyễn Thị Hoàng Vân**		**Trưởng BKS**	**233048038 cấp ngày 22/04/2012 tại Công an Kon Tum**	**39/ 1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM**	0	0%

7.1	Hoàng Thị Lệ Lan			233135498 cấp ngày 16/01/2017 tại Công an Kon Tum	39/ 1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	**0**	**0%**
7.2	Phan Văn Quốc Trung			191462557 cấp ngày 20/03/2006 tại Công an Thành phố Huế	39/ 1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	0	0%
7.3	Phan Hoàng Nhã Uyên			Còn nhỏ	39/ 1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	0	0%
7.4	Phan Văn Quang Vinh			Còn nhỏ	39/ 1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, TP.HCM	0	0%
7.5	Nguyễn Thị Bích Vân			233029458 cấp ngày 29/04/2014 tại Công an Kon Tum	723 Phan Đình Phùng, TP.Kon Tum	**0**	**0%**
7.6	Nguyễn Thế Mạnh				723 Phan Đình Phùng, TP.Kon Tum	0	0%
7.7	Nguyễn Thị Khánh Vân			201842946 cấp năm 2018 tại Công an TP Đà Nẵng	K91/H3/40 Cù Chính Lan, P.Hòa Khê,Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	0	0%
7.8	Đoàn Văn Duy Trường			201705767 cấp năm 2018 tại Công an TP Đà Nẵng	K91/H3/40 Cù Chính Lan, P.Hòa Khê,Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng	0	0%
9	**Nguyễn Thị Thu Mai**		**TV BKS**	**051185000454 cấp ngày 08/03/2018 tại Cục CSĐKQL cư trú về dân**	**A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức,**	0	0%

				cư	TP.HCM		
9.1	Nguyễn Bòng			210489696 cấp ngày 11/08/2009 tại Công an Quãng Ngãi	KP Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	0	0%
9.2	Trần Thị Màu				KP Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	**0**	**0%**
9.3	Nguyễn Văn Tùng			261404249 cấp này 14/06/2012 tại Công An Bình Thuận	KP Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	0	0%
9.4	Nguyễn Dũng			025645315 cấp ngày 23/07/2012 tại Công an TP.HCM	A3.08 Chung cư Trường Thọ đường số 4 khu phố 5 Trường Thọ, Thủ Đức	0	0%
9.5	Nguyễn Lập			281155030 cấp ngày 21/01/2013 tại Công an Bình Dương	275/20 Khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	0	0%
9.6	Nguyễn Thị Thu Trúc			212732920 cấp ngày 27/07/2005 tại Công an Quảng Ngãi	Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	**0**	**0%**
9.7	Thái Hồng Lâm			271630849 cấp ngày 03/01/2013 tại Công an Đồng Nai	A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%

9.8	Thái Nguyễn Bích Ngọc			Còn nhỏ	A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
9.9	Thái Nguyễn Thanh Nguyệt			Còn nhỏ	A11 tầng 5 Block A,C/c P.L.T, Khu phố 3, Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM	0	0%
10	**Hồ Phú Cường**	**058C203 555**	**TV BKS**	**201467363 cấp ngày 10/12/2009 tại Công an TP Đà Nẵng**	**K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng**	**0**	**0%**
10.1	Hồ Thành			200290870 cấp ngày 05/01/2013 tại TP Đà Nẵng	K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	0	0%
10.2	Nguyễn Thị Thái Học			200194741 cấp ngày 15/02/2006 tại Công an TP Đà Nẵng	K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	0	0%
10.3	Trần Thị Cẩm Nhung			205067294 cấp ngày 15/01/2013 tại Công an TP Đà Nẵng	110 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An	0	0%
10.4	Hồ Thị Nhật Vi			201497633 cấp ngày 10/07/2001 tại Công an TP Đà Nẵng	K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	**0**	**0%**
10.5	Hồ Thị Nhật Tuyền				K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	0	0%

10.6	Hồ Phú Tài				K59/18 Trương Chí Cương, Đà Nẵng	0	0%
10.7	Hồ Trần Cẩm Ly			Còn nhỏ	110 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An	0	0%
10.8	Hồ Phú Khang			Còn nhỏ	110 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An	**0**	**0%**
11	**Đỗ Tuấn Anh**		**Kế toán trưởng**	**271586912 cấp ngày 08/02/2011 tại Công an Đồng Nai**	**163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM**	0	0%
11.1	Đỗ Khắc Đạt			270012593 cấp ngày 26/03/2008 tại Công an Đồng Nai	7/3 Võ Thị Sáu, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0%
11.2	Nguyễn Thị Hậu (Đã mất)					0	0%
11.3	Ngô Thị Thùy Châu			026022731 cấp ngày 09/06/2015 tại CA TP.HCM	163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM	**0**	**0%**
11.4	Đỗ Quốc Dũng			Còn nhỏ	163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM	0	0%
11.5	Đỗ Quyên			Còn nhỏ	163 Cư Xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P1,Q3 TP HCM	0	0%
11.6	Đỗ Thị Thu			271303301 cấp ngày	1/2 Nguyễn Văn Dung,	0	0%

	Hằng			20/12/2004 tại Công an Đồng Nai	P.6, Q.Gò Vấp, TP.HCM		
11.7	Nguyễn Ngọc Huy			011491373 cấp ngày 03/03/2005 tại CA TP Hà Nội	1/2 Nguyễn Văn Dung, P.6, Q.Gò Vấp, TP.HCM	**0**	**0%**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không có**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
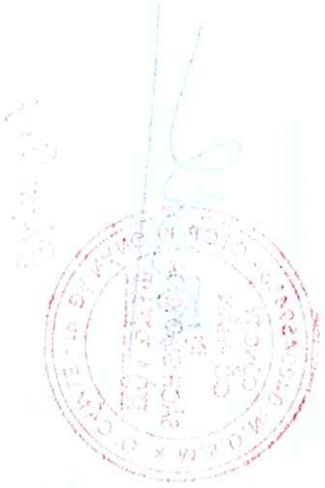
Phạm Duy